TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐDS - ST	*N, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLDS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội A**.**

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh H1 - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện A, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:Ông Lê Văn X - Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn L1, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn X phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện A, tỉnh Thanh Hóa số tiền nợ như sau:

+ Khoản vay thứ nhất: Theo khế ước ngày 28/3/2014, tiền gốc là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiền lãi là 5.963.225 đồng (Năm triệu, chín trăm sáu ba nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 13.963.225đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu ba nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng).

+ Khoản vay thứ hai: Theo khế ước ngày 10/7/2015, tiền gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và tiền lãi là 9.374.909 đồng (Chín triệu, ba trăm bảy tư nghìn, chín trăm lẻ chín đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 21.374.909 đ (Hai mươi mốt triệu, ba trăm bảy tư nghìn, chín trăm lẻ chín đồng.

Tổng số tiền ông X phải trả cho ngân hàng Chính sách xã hội huyện A, tỉnh Thanh Hóa theo hai khế ước vay tiền ngày 28/3/2014 và ngày 10/7/2015 số tiền 35.338.134đ (Ba mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, một trăm ba tư đồng), trong đó nợ gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nợ lãi 15.338.134đ (Mười lăm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, một trăn ba tư đồng).

- Về lãi xuất: Ông Lê Văn X tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ, kể từ ngày 12/6/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất trong hai hợp đồng tín dụng ngày 28/3/2014 và ngày 10/7/2015.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn X theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình